

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hà Cẩm T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh B.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Bùi Quốc V, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1959.

Địa chỉ: số 01, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Hà Cẩm T số tiền nợ còn thiếu là 270.000.000 (Hai trăm bảy mươi triệu) đồng. (Căn cứ vào các Biên nhận nợ đề 22/3/2019, 26/4/2019, 27/7/2019, 04/8/2019)

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị N được miễn án phí đối với người cao tuổi.

Bà Hà Cẩm T phải chịu án phí là 3.375.000 (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.667.000

(Chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001058 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Bà Thu được nhận lại số tiền 6.292.000 (Sáu triệu hai trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Tâm